

Số: **9268**/BTC-TCNH

V/v chính sách tín dụng đầu tư quy
định tại QĐ số 482/QĐ-TTg của TTCP

Hà Nội, ngày **16** tháng 7 năm 2010

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Thi hành Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia (sau đây viết tắt là Quyết định 482/QĐ-TTg), Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước như sau:

1. Chính sách tín dụng đầu tư, bảo lãnh của Nhà nước đối với các dự án đầu tư thực hiện tại các tỉnh của Lào và Campuchia có biên giới với Việt Nam (quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 482/QĐ-TTg)

a) Về đối tượng được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thực hiện các dự án đầu tư tại các tỉnh của Lào, Campuchia có biên giới với Việt Nam thuộc các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh điện có nhập khẩu điện về Việt Nam; khai thác, chế biến dầu khí, muối mỏ, quặng sắt, bauxite; trồng và chế biến sản phẩm từ cây công nghiệp; sản xuất hàng hóa nhập khẩu về Việt Nam để phục vụ sản xuất trong nước thay thế nhập khẩu từ nước khác; sản xuất chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản.

b) Về cơ chế tín dụng đầu tư của Nhà nước

- Điều kiện vay vốn: Chủ đầu tư đảm bảo các điều kiện vay vốn theo qui định về tín dụng đầu tư của Nhà nước và có vốn chủ sở hữu tham gia dự án tối thiểu bằng 15% tổng mức đầu tư của dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Về bảo đảm tiền vay:

+ Việc bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định hiện hành nhưng được miễn thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo. Riêng đối với các dự án về thăm dò

09598275

khai thác khoáng sản, hình thức bảo đảm tiền vay đối với tín dụng đầu tư của Nhà nước chỉ được xem xét ở giai đoạn khai thác, chế biến.

+ Giao Ngân hàng Phát triển Việt Nam căn cứ vào pháp luật hiện hành trong nước, các thoả thuận với Chính phủ Lào, Campuchia để có hướng dẫn cụ thể về bảo đảm tiền vay cho các dự án đầu tư tại các tỉnh của Lào, Campuchia có biên giới với Việt Nam.

- Về thẩm định cho vay: các dự án vay vốn tín dụng đầu tư tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải được thẩm định phương án tài chính, phương án trả nợ vốn vay theo qui định hiện hành, trừ những dự án đặc biệt có vốn và quy mô lớn thuộc lĩnh vực quan trọng được Thủ tướng Chính phủ cho phép miễn thẩm định phương án tài chính, phương án trả nợ vốn vay, nhưng chủ đầu tư phải có cam kết trả đủ nợ vay (gốc và lãi) của dự án.

- Các nội dung khác không qui định tại văn bản này, chủ đầu tư và Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện theo cơ chế tín dụng đầu tư của Nhà nước hiện hành và các văn bản hướng dẫn.

c) Về bảo lãnh tín dụng của Nhà nước.

Các dự án do doanh nghiệp Việt Nam (nhà đầu tư Việt Nam) là chủ sở hữu 100% vốn thực hiện các dự án đầu tư tại các tỉnh của Lào, Campuchia có biên giới với Việt Nam thuộc lĩnh vực qui định tại tiết a khoản 2 Điều 3 Quyết định 482/QĐ-TTg được bảo lãnh tín dụng đầu tư theo quy định tại Nghị định số 151/2006/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước hoặc được Bộ Tài chính bảo lãnh và miễn phí bảo lãnh phù hợp với quy định tại Luật quản lý nợ công số 29/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn.

2. Chính sách tín dụng đầu tư đối với các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư tại 19 tỉnh biên giới của Việt Nam (quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 482/QĐ-TTg)

a) Đối tượng được vay vốn tín dụng đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư.

Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thực hiện các dự án đầu tư thuộc danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước ban hành theo Nghị định 106/2008/NĐ-CP ngày 19/9/2008 của Chính phủ tại 19 tỉnh qui định tại phụ lục của Quyết định 482/QĐ-TTg được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc bảo lãnh tín dụng đầu tư tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

b) Điều kiện được vay vốn tín dụng đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư.

Điều kiện vay vốn, bảo lãnh tín dụng đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 và số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/9/2008 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước đồng thời đáp ứng điều kiện:

- Xuất khẩu ít nhất 50% giá trị hàng hóa sản xuất ra theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) sang Lào/Campuchia; hoặc:

- Nhập khẩu 100% nguyên liệu chính theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) từ Lào/Campuchia.

c) Cơ chế vay vốn tín dụng đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Cục QLNN, Cục TCDN;
- Vụ NSNN, Vụ ĐT, Vụ CST, Vụ PC
- Lưu: VT, TCNH(3).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà